

Bản án số: 35/2018/HS-PT
Ngày: 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 378/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Ngh, Lục Tài T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2017/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hữu Ngh**, sinh năm: 1989 tại Đồng Tháp; HKTT: Tổ 5, ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn Ng; Mẹ: Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Trâm A (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 02/2/2006 bị Ủy ban nhân dân thành phố C đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Tháng 7/2007 bị Ủy ban nhân dân thành phố C đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 15-02-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong ngày 30-9-2014. Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31-7-2017.

2. **Lục Tài T (Nh Em)**, sinh năm: 1992, tại tỉnh K; HKTT: Khu vực 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh K; Chỗ ở: Tổ 4, khóm B, phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Lục Tài H; Mẹ: Trần Thị M, Vợ: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/7/2017.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 18-4-2017, Lục Tài T điều khiển xe mô tô Dream, màu nho biểu số: 66P1-7831x chở Nguyễn Hữu Ngh từ xã M, thành phố C đến phường 6, thành phố C để tìm người phụ nữ tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để lấy tiền nhưng không tìm được nên đi về. Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, cả hai đi ngang nhà chị Lê Thị Thanh Th sinh năm 1974 địa chỉ số 41x, tổ 3x, khóm 4, phường 6, thành phố C, Ngh nhìn thấy mấy con gà đá nên kêu T dừng xe lại để vào hỏi mua. Ngh đi ra phía sau nhà quan sát thấy không có người nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, Ngh gọi T vào và rủ đột nhập vào nhà lấy tài sản, T đồng ý.

Lúc này, T kéo rào lưới B40 lên cho Ngh chui vào trước, T vào sau. Ngh tiếp tục leo qua hàng rào lưới B40 có đầu nhọn bằng sắt phía trên, lượm được đôi bao tay bằng mũ màu trắng đeo vào và lấy cây xà beng dựng sẵn phía sau nhà cạy cánh cửa bằng nhôm nhưng không được nên kêu T vào cạy tiếp. T leo vào và lấy đôi vớ bằng vải màu trắng trên hàng rào mang vào sau đó cùng Ngh dùng xà beng cạy gần ổ khóa cửa. Lúc này, em Đặng Lê Thảo A sinh năm 2000 (con chị Th) đang ở trong phòng nghe tiếng cạy cửa đi ra xem thấy Ngh và T đang cạy cửa nên chạy qua nhà anh Nguyễn Văn C nhờ giúp đỡ.

Cạy được cửa, T dựng cây xà beng phía ngoài và cùng Ngh đột nhập vào nhà. Cả hai vào phòng ngủ thứ 2 (từ cửa chính tính vào) lục soát trong tủ quần áo, Ngh lấy được 1.000.000đồng cùng một cái bóp màu đen bên trong có

100.000đồng Ngh lấy tiền giấu vào túi quần, bỏ cái bóp lại, T không lấy được gì. Tiếp tục qua phòng ngủ kế bên Ngh lục soát trong ngăn tủ đầu giường ngủ lấy được: 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, một sợi dây chuyền kim loại màu vàng, một mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình trái tim có cần hột màu trắng và một hộp nhỏ vuông màu đen sau đó bỏ tất cả vào túi quần. Khi Ngh và T đang lục soát thì Thảo A cùng chị Gi (hàng xóm của chị Th) đi vào, chị Gi hỏi T làm gì? T nói đến sửa đồ và tiến về phía Gi nên Gi và Thảo A bỏ chạy ra ngoài đường. Ngh và T tẩu thoát bằng cửa phía sau thì gặp anh C truy hô “ăn trộm” nên cả hai bỏ chạy để lại xe mô tô, một đôi dép quay kẹp màu đen có viền trắng của Ngh tại hiện trường. Trên đường tẩu thoát Ngh kiểm tra hộp nhỏ vuông màu đen không có tài sản nên vứt bỏ.

Nhận được tin báo công an Phường 6 tiến hành lập biên bản vụ việc thu giữ: xe mô tô Dream biển số 66P1-7831x và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C điều tra theo thẩm quyền.

Sau khi trốn thoát về nhà T rủ Ngh đến tỉnh D thuê nhà trọ lẫn trốn. Do sợ bị phát hiện nên T rủ Ngh về đầu thú nhưng Ngh không về và đưa số vàng trộm được cho T về giao nộp, số tiền 1.100.000đồng Ngh giữ lại tiêu xài hết. Ngày 21/4/2017, T đến Công an Phường 6 đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình đồng thời giao nộp: 03 chiếc nhẫn, một sợi dây chuyền và mặt dây chuyền kim loại màu vàng. Công an Phường 6 tiến hành niêm phong và chuyển Cơ quan điều tra Công an thành phố C.

Tại Kết luận định giá số: 73/KL-ĐGTS ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

+ 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (có trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18K) có giá: 1.050.000đồng;

+ 01 dây chuyền kim loại màu vàng (có trọng lượng 1,35 chỉ vàng 18K) có giá: 2.970.000đồng;

+ 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình trái tim có cần hột màu trắng (có trọng lượng 0,23 chỉ vàng 18K) có giá: 495.000đồng; Tổng giá trị: 4.515.000đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ: 01 cây xà beng bằng kim loại màu nâu, có chiều dài 1,38m; một đôi bao tay bằng nhựa màu trắng, 01 đôi dép quay kẹp màu đen có viền màu trắng do chị Lê Thị Thanh Th giao nộp và số tiền 1.100.000đồng do Nguyễn Hữu Ngh giao nộp. Tiến

hành cho Ngh nhận dạng chính xác đôi dép Ngh bỏ lại hiện trường và cho T nhận dạng chính Ngh là người cùng thực hiện hành vi trộm với mình.

Tại Cơ quan điều tra chị Th xác nhận số vàng mà T giao nộp, đây chính là số vàng chị bị mất trộm, nên tiến hành trao trả cho chị Th: 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng (có trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18K), 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình trái tim có cán hột màu trắng. Ngoài ra, còn trả cho chị Th số tiền 1.100.000đồng (do Ngh giao nộp) và 01 cây xà beng bằng kim loại màu nâu, có chiều dài 1,38m. Sau khi nhận lại tài sản chị Th không yêu cầu bồi thường khoản nào khác và không yêu cầu bồi thường tài sản bị hư hỏng khi các bị cáo cạy cửa.

Đối với xe mô tô Dream, màu nho biểu số: 66P1-7831x do anh Trần Trọng T1 sinh năm 1994 ngụ xã M, thành phố C đứng tên chủ sở hữu, anh T1 bán xe trên cho anh ruột của Lục Tài T là Lục Thiện Nh sinh năm 1986 ngụ tổ 4, khóm MT, phường P, thành phố C. Anh Nh cho T mượn xe nhưng không biết T dùng vào hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho anh Nh.

Tại bản án số 80/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Ngh và Lục Tài T cùng phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ngh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h và p khoản 1, khoản 2; Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lục Tài T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, bị cáo Nguyễn Hữu Ngh có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, bị cáo Lục Tài T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Hữu Ngh, Lục Tài T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Hữu Ngh là người chủ động rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới để xem xét. Đối với bị cáo Lục Tài T là đồng phạm trong vụ án nhưng bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, hoàn trả lại tài sản phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Ngh, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ngh. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lục Tài T. Sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lục Tài T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 18/4/2017, hai bị cáo Nguyễn Hữu Ngh và Lục Tài T lén lút vào nhà của chị Lê Thị Thanh Th tại số nhà 41x, tổ 3x, khóm 4, phường 6, thành phố C, Đồng Tháp trộm số tiền 1.100.000 đồng, 03 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền vàng 18K. Theo Kết luận định giá số: 73/KL-ĐGTS ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 chiếc nhẫn kim loại màu vàng có giá: 1.050.000đồng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có giá: 2.970.000 đồng; 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình trái tim có cần hột màu trắng có giá trị 495.000 đồng; Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá là 5.615.000 đồng.

[2] Xét thấy, các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, nên các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Ngh kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy, nhân thân bị cáo đã 02 lần đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, 01 lần bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích. Đáng lẽ, bị cáo phải nhận thức được những sai lầm trước đây của bản thân để sửa đổi thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, lại còn rủ rê người khác thực hiện hành vi phạm tội. Mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là thỏa đáng với tính chất và mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo Nghị quyết số 41 của Quốc hội là không tính tình tiết tăng nặng là tái phạm của bị cáo. Do đó, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Ngh. Đối với bị cáo Lục Tài T là đồng phạm trong vụ án này. Xét mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã nhận thấy được hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú với cơ quan chức năng, bản thân lại đang bị bệnh. Ngoài ra, khi ra đầu thú bị cáo đã nộp lại tài sản đã trộm nên cần xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu Ngh, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ngh. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lục Tài T, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình

phạt đối với bị cáo Lục Tài T.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Ngh không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Lục Tài T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu Ngh. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hữu Ngh.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lục Tài T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Ngh và Lục Tài T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Ngh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lục Tài T 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Lục Tài T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lục Tài T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Ngh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Lục Tài T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh
(02 bản, giao bị cáo 01 bản);
- TA-VKS-THADS TP C;
- CQCSĐT Công an TP C;
- Các Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- UBND Phường P, TP C;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tô Phú Đông